TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **08**/2019/HS-ST.
Ngày: 18 - 4 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Vinh.

2. Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tánh Linh tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy P**, sinh năm 1997 tại B; Nơi cư trú: Thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 26/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 24/4/2017, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 21/02/2019, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh B. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 09/CT-VKSND–TL, ngày 13/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/01/2019, Nguyễn Duy P điều khiển xe đạp chạy từ nhà P ra hướng nghĩa địa thôn 1, xã G. Tại đây P giấu xe đạp rồi đi bộ vào nhà dân để tìm nhà nào có gà sẽ trộm cắp. P đi vào một số nhà dân ở gần nghĩa địa nhưng không phát hiện có gà nên P đi sâu vào một số nhà dân khác. Khi đi đến trước nhà anh Phạm Văn T ở thôn 1, xã G thì P nhớ trước đây anh T có nuôi gà nên P đi ra phía sau nhà để tìm gà trộm cắp. Khi đi qua phía bên hông nhà anh T thì nghe có tiếng gà kêu, P đi đến khoảng 2 đến 3 mét thì phát hiện có nhiều lồng úp gà bằng sắt, trong mỗi lồng đều có 01 con gà; thấy vậy P đi tìm đồ để đựng gà thì phát hiện có cái quần thun dài, màu xanh đậm có bông hoa đang treo trên cột nhà của anh T; P lấy quần xuống và cột hai ống quần lại rồi đi đến từng lồng úp gà bắt lần lượt từng con gà trong lồng, bằng cách một tay bóp cổ gà, một tay cầm hai cánh gà mục đích không cho gà kêu rồi bỏ vào bên trong quần, P bắt được 04 con gà thì đã đầy quần nên không bắt nữa và cầm quần bên trong có gà đi về lại nghĩa địa nơi giấu xe đạp và để 04 con gà ở đó. P tiếp tục quay lại nhà anh T bắt trộm thêm 01 con gà nữa rồi đi về lại nghĩa địa lấy xe đạp và đưa 05 con gà trộm cắp được đi về nhà của P. Về nhà P lấy dây cột 04 con gà trộm cắp được vào bốn chân giường trong phòng ngủ của P và 01 con gà thì cột vào dây xích chó dưới nhà bếp của nhà P rồi đi ngủ. Đến khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày, anh T ngủ dậy phát hiện 05 con gà bị mất trộm nên đã đến Công an xã G trình báo. Trong qua trình xác minh Công an xã Gđã xác định được đối tượng Nguyễn Duy P và mời về xã G làm việc. Qua điều tra Nguyễn Duy P đã khai rõ hành vi trộm cắp của mình như trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 30/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 05 con gà thịt bị cáo P trộm cắp của anh T trị giá **753.100** đồng.

Kết quả xác minh về nhân thân của bị cáo P thể hiện: Ngày 26/9/2016, Nguyễn Duy P bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 24/4/2017, chưa được xóa án tích.

Với hành vi như trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy P về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh, điều luật và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **P** với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị hại Phạm Văn T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường dân sự.

- Về vật chứng: Đã được xử lý trong quá trình điều tra nên không đề nghị xử lý tại phiên Tòa.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Duy P: Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa, bị cáo Nguyễn Duy P khai nhận vào khoảng hơn 00h30’ ngày 29/01/2019, bị cáo P đã có hành vi lén lút vào nhà anh Phạm Văn T ở thôn 1, xã G trộm cắp 05 con gà, trị giá 753.100 đồng. Trong khi đó, ngày 26/9/2016, Nguyễn Duy P đã bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 37/2016/HSST; chấp hành xong hình phạt ngày 24/4/2017, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Duy P đã phạm vào tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên Tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) là phù hợp với tính khoan hồng của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Phạm Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[5] Về vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã thu giữ và trả lại cho anh T 05 con gà. Bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì về vật chứng đã trả lại nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Cần buộc bị cáo Nguyễn Duy P phải nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh:

Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 21/02/2019.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Duy P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/4/2019. Bị hại vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai (đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã Gia An (Thay t/b);
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hạ Hải Hồ